

Số: /GP-UBND

Tuyên Quang, ngày tháng 10 năm 2021

GIẤY PHÉP THĂM DÒ KHOÁNG SẢN

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản; Thông tư số 51/2017/TT-BTNMT ngày 30/11/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2016; Thông tư số 01/2016/TT-BTNMT ngày 13/01/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật về công tác thăm dò cát, sỏi lòng sông và đất, đá làm vật liệu san lấp;

Căn cứ Quyết định số 514/QĐ-UBND ngày 31/12/2017 về việc Phê duyệt Báo cáo điều chỉnh, bổ sung “Quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản tỉnh Tuyên Quang đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030”;

Căn cứ Văn bản số 735/UBND-TNMT ngày 24/3/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thăm dò mỏ cát, sỏi lòng sông Gâm thuộc địa bàn các xã Trung Hoà, Hoà An, Vinh Quang, huyện Chiêm Hoá;

Xét hồ sơ và Đơn xin thăm dò khoáng sản ngày 26/9/2021 của Công ty trách nhiệm hữu hạn Xây dựng thương mại vận tải Đồng Tâm (địa chỉ: Số nhà 63 tổ Vĩnh Bảo, thị trấn Vĩnh Lộc, huyện Chiêm Hoá tỉnh Tuyên Quang) và Biên bản số 04/BB-HĐTD ngày 23/9/2021 của Hội đồng thẩm định đề án thăm dò khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ cát, sỏi lòng sông Gâm thuộc địa bàn các xã Trung Hoà, Hoà An, Vinh Quang, huyện Chiêm Hoá của Công ty trách nhiệm hữu hạn Xây dựng thương mại vận tải Đồng Tâm;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 414/TTr-STNMT ngày 28/10/2021 về việc đề nghị cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ cát, sỏi lòng sông Gâm thuộc địa bàn các xã Trung Hoà, Hoà An, Vinh Quang, huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty trách nhiệm hữu hạn Xây dựng thương mại vận tải Đồng Tâm được thăm dò khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ cát, sỏi lòng sông Gâm thuộc địa bàn các xã Trung Hoà, Hoà An, Vinh Quang, huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang;

1. Diện tích khu vực thăm dò là 27,4 ha, bao gồm 02 khu (khu vực S1 có diện tích 16,9 ha, được giới hạn bởi các điểm góc từ 1 đến 11; khu vực S2 có diện tích 10,5 ha, được giới hạn bởi các điểm góc từ 12 đến 15) có tọa độ xác định theo Phụ lục số 1 và Bản đồ tỷ lệ 1:5.000 hệ VN.2000 kèm theo (Phụ lục số 2).

2. Thời gian thăm dò: 04 (bốn) tháng kể từ ngày cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản.

3. Khối lượng thăm dò chủ yếu: theo Đề án thăm dò đã được Hội đồng thăm định đề án thăm dò khoáng sản của Ủy ban nhân dân tỉnh thông qua.

4. Phương pháp tính trữ lượng

Sử dụng phương pháp khối địa chất để tính trữ lượng.

Dự tính trữ lượng địa chất cát, sỏi cấp 122 là 666.930 m³.

5. Chi phí thăm dò dự kiến: 459.088.000 đồng, bằng vốn tự có hợp pháp của Công ty trách nhiệm hữu hạn Xây dựng thương mại vận tải Đồng Tâm.

Điều 2. Công ty trách nhiệm hữu hạn Xây dựng thương mại vận tải Đồng Tâm có trách nhiệm:

1. Nộp lệ phí cấp giấy phép thăm dò khoáng sản và các khoản phí có liên quan theo quy định hiện hành.

2. Lựa chọn tổ chức có năng lực tiến hành thi công công tác thăm dò theo quy định tại Thông tư số 17/2012/TT-BTNMT ngày 29 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Thực hiện thăm dò khoáng sản theo phương pháp, khối lượng quy định tại Điều 1 của Giấy phép này và Đề án đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang chấp thuận và theo các quy định khác của pháp luật có liên quan; thi công các hạng mục công việc đúng quy trình kỹ thuật, bảo đảm an toàn lao động, bảo vệ môi trường; thu thập và tổng hợp đầy đủ, chính xác các tài liệu, kết quả thăm dò; kiểm tra và chịu trách nhiệm về khối lượng, chất lượng và tính trung thực của tài liệu thực tế thi công; bảo quản lưu giữ đầy đủ các tài liệu nguyên thủy (tài liệu gốc), tài liệu thực tế có liên quan và các mẫu vật địa chất, khoáng sản theo quy định hiện hành.

3. Thông báo kế hoạch, thời gian thi công các hạng mục công trình thăm dò cho Sở Tài nguyên và Môi trường; chịu sự kiểm tra, giám sát quá trình thi công hệ phương pháp kỹ thuật và các hạng mục công việc của đề án của Sở Tài nguyên và Môi trường hoặc đơn vị được Sở Tài nguyên và Môi trường ủy quyền.

4. Tiến hành phân tích các loại mẫu tại cơ sở đạt tiêu chuẩn VILAS, LAS-XD; làm rõ chất lượng, trữ lượng khoáng sản cát, sỏi cho mục đích sử dụng làm vật liệu xây dựng thông thường. Trước khi tiến hành lấy mẫu công nghệ, phải đăng ký khối lượng, vị trí, thời gian, phương pháp lấy mẫu tại Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tuyên Quang để kiểm tra ngoài thực địa và giám sát thực hiện.

5. Thực hiện đúng chế độ báo cáo định kỳ theo quy định hiện hành.

6. Trình thẩm định, xét duyệt báo cáo kết quả thăm dò tại Hội đồng đánh giá trữ lượng của tỉnh Tuyên Quang và nộp báo cáo theo quy định của pháp luật về khoáng sản; nộp báo cáo vào Lưu trữ Địa chất theo quy định hiện hành.

Điều 3. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Mọi hoạt động thăm dò khoáng sản theo Giấy phép này chỉ được phép thực hiện sau khi Công ty trách nhiệm hữu hạn Xây dựng thương mại vận tải Đồng Tâm đã thông báo chương trình, khối lượng của Đề án thăm dò cho Sở Tài nguyên và Môi trường và chính quyền địa phương để phối hợp kiểm tra, xác định cụ thể diện tích, tọa độ, mốc giới công trình thăm dò tại thực địa.

Điều 4. Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Thủ trưởng các cơ quan liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Chiêm Hoá theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; hướng dẫn, kiểm tra Công ty trách nhiệm hữu hạn Xây dựng thương mại vận tải Đồng Tâm trong quá trình tổ chức thăm dò khoáng sản nêu tại Điều 1 Giấy phép này, đảm bảo thực hiện đúng các quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Công ty TNHH XD TM VT Đồng Tâm (bản chính);
- UBND tỉnh (bản chính);
- Chủ tịch UBND tỉnh (bản sao);
- PCT UBND tỉnh Phụ trách TNMT (bản sao);
- Tổng cục Địa chất và Khoáng sản VN (bản sao);
- Hội đồng ĐGTLKS tỉnh (bản sao);
- Sở TNMT (bản chính);
- Công an tỉnh (bản sao);
- UBND huyện Chiêm Hoá (bản sao);
- Chuyên viên KS (bản sao);
- Lưu VT, (Đ 3).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thế Giang

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TUYÊN QUANG**

Phụ lục 1

RANH GIỚI, TỌA ĐỘ KHU VỰC THẨM DÒ

(Kèm theo Giấy phép thăm dò khoáng sản số /GP-UBND ngày tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang)

Diện tích	Tên điểm	TỌA ĐỘ CÁC ĐIỂM GÓC (Hệ tọa độ VN 2000 - Kinh tuyến trực 106 ^o , múi chiếu 3 ^o)	
		X (m)	Y (m)
S1 = 16,9 ha	1	²⁴ 45.033	⁴ 24.979
	2	²⁴ 44.578	⁴ 25.204
	3	²⁴ 44.175	⁴ 25.567
	4	²⁴ 44.058	⁴ 25.952
	5	²⁴ 43.914	⁴ 26.235
	6	²⁴ 43.869	⁴ 26.143
	7	²⁴ 43.991	⁴ 25.924
	8	²⁴ 44.167	⁴ 25.412
	9	²⁴ 44.307	⁴ 25.181
	10	²⁴ 44.746	⁴ 25.044
	11	²⁴ 44.997	⁴ 24.916
S2 = 10,5 ha	12	²⁴ 43.551	⁴ 26.308
	13	²⁴ 42.451	⁴ 25.699
	14	²⁴ 42.480	⁴ 25.610
	15	²⁴ 43.581	⁴ 26.239
Tổng diện tích: 27,4 ha			

Phụ lục số 2**KHỐI LƯỢNG CÁC HẠNG MỤC CÔNG TÁC THẨM DÒ CHỦ YẾU**

Số TT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Khối lượng
1	Công tác trắc địa (khó khăn loại III)		
-	Mua điểm toạ độ nhà nước	điểm	2
-	Lập lưới giải tích loại I	điểm	2
-	Đường sườn kinh vĩ (trực tiếp)	km	1
-	Đưa công trình chủ yếu thiết kế ra thực địa (15 điểm khép góc, 13 công trình)	điểm	28
-	Đo công trình chủ yếu và đưa vào bản đồ	điểm	28
-	Đưa công trình thứ yếu thiết kế ra thực địa (11 mặt cắt)	điểm	11
-	Đo công trình thứ yếu và đưa vào bản đồ	điểm	11
-	Đo vẽ bản đồ địa hình tỷ lệ 1:5000, h=10m	km ²	0,274
2	Công tác ĐCTV-ĐCCT		-
-	Đo vẽ Bđò ĐCTV- ĐCCT kết hợp tỷ lệ 1:2000		0,274
-	Quan trắc đơn giản ĐCTV-ĐCCT tại lòng sông	lần	12
-	Thu thập tài liệu khí tượng thủy văn	Năm	5
3	Công tác địa chất		-
-	Đo vẽ BĐĐC tỷ lệ 1:5.000 (không QSX; CTĐC RPT)	km ²	0,274
-	Khoan thẳng đứng đất đá cấp VI	m	36,6
-	Tháo lắp, vận chuyển khoan (Khái toán)	Lần	11
-	Làm bè khoan (Khái toán)	Cái	3
-	Đào giếng tiết diện 1,42m ²	m	6,4
+	Lấy, gia công và phân tích mẫu		-
-	Mẫu hóa silicat	mẫu	13
-	Mẫu cơ lý đá toàn diện	mẫu	4
-	Mẫu khoáng vật	mẫu	4
-	Mẫu quang phổ plasma đồng thời các nguyên tố	mẫu	6
-	Mẫu phóng xạ	mẫu	4
-	Mẫu giã đãi trọng sa	mẫu	13
-	Mẫu đúp	mẫu	4
III	Lập báo cáo tổng kết (Khái toán)	b/c	1